TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **38**/2020/HS-ST
Ngày 16/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 27/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 06/4/2020 đối với bị cáo:

Tráng A D; Sinh ngày 01/01/1990, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng A C (Đã chết), con bà Sồng Thị G; bị cáo có vợ là Giàng Thị Cá, có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị: Giàng Thị C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 ngày 12/02/2020, tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu Pa khen, thị trấn Nông Trường Mộc Châu kiểm tra hành chính đối với Tráng A D đang điều khiển xe máy trên đường phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái của D có 01 gói ni lon mầu xanh, bên trong đựng các viên nén mầu hồng trên bề mặt các viên đều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp hồng phiến. D khai nhận đó là ma túy tổng hợp hồng

phiến D mua về để sử dụng, về nguồn gốc số ma túy mà có D khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở D gặp ở tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, qua hỏi D đã mua được với người đó.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng, dẫn giải Tráng A D về Công an huyện Mộc Châu đều tra làm rõ. Tạm giữ của bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu HonDa Wave RSX – BKS 26G1- 248.27.

Ngày 12/02/2020, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng là 18 viên nén mầu hồng trên bề mặt các viên điều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine thu giữ của Tráng A D có tổng khối lượng 1,73 gam, lấy toàn bộ 1,73 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu "D". Trưng cầu giám định xác định có phải ma túy không, loại ma túy gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Tổng khối lượng vật chứng thu giữ?

Tại bản kết luận giám định số 337 ngày 14/02/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sơn la kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 1,73 gam; Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 1,73 gam, loại Methamphetamine"*.

Quá trình điều tra bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình bắt giữ.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Tráng A D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tráng A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tráng A D từ 21 đến 27 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Tráng A D, bên trong đựng mảnh ni lon màu xanh + vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi test thử ma túy của Tráng A D kết quả dương tính, 01 phong bì biêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Tráng A D gồm có 01 phong bì niêm phong cũ và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu D, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 1,65 gam.

Tuyên trả cho chị Giàng Thị Cá (vợ bị cáo) 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon Da Wave RSX – BKS 26G1- 248.27, màu sơn đen, xanh sm: JA38E0485421, sk 3823KY019280, xe đã qua sử dụng cũ.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về hành vi: Ngày 12/02/2020, bị cáo Tráng A D đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 1,73 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo cất giấu, mục đích tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Tại phiên toà, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12^{h} 30 phút ngày 12/02/2020, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện hút chất ma túy. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên toà thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Tráng A D, bên trong đựng mảnh ni lon màu xanh + vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi test thử ma túy của Tráng A D kết quả dương tính, 01 phong bì biêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Tráng A D gồm có 01 phong bì niêm phong cũ và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu D, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 1,65 gam, là vật không có giá trị và vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy HonDa Wave RSX – BKS 26G1- 248.27 tạm giữ của bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo, chị Giàng Thị Cá đều khai nhận chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng, không phải là tài sản riêng của bị cáo, nên không tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Cần tuyên trả lại cho chị Giàng Thị Cá (vợ bị cáo) quản lý, sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày nên Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Tráng A D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tráng A D 27 (Hai mươi bẩy) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12/02/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Tráng A D, bên trong đựng mảnh ni lon màu xanh + vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi test thử ma túy của Tráng A D kết quả dương tính, 01 phong bì biêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Tráng A D gồm có 01 phong bì niêm phong cũ và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu D, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 1,65 gam.

Tuyên trả cho chị Giàng Thị C (vợ bị cáo) 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon Da Wave RSX – BKS 26G1- 248.27, màu sơn đen, xanh sm: JA38E0485421, sk 3823KY019280, xe đã qua sử dụng cũ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

Thành viên HĐ xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi…….giờ.....phút, ngày 16 tháng 4 năm 2020.

Tại: Phòng nghị án nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Hiền.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với Tráng A D.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không: Không.

Tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Hợp pháp.

Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt không: Không.

Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hợp pháp.

Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Có căn cứ kết tội bị cáo và áp dụng pháp luật như sau:

1. Về tội danh:

Bị cáo Tráng A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Tráng A D..... tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15/02/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền với bị cáo).

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Tráng A D, bên trong đựng mảnh ni lon màu xanh + vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi test thử ma túy của Tráng A D kết quả dương tính, 01 phong bì biêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Tráng A D gồm có 01 phong bì niêm phong cũ và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu D, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 1,65 gam.

Tuyên trả cho chị Giàng Thị Cá (vợ bị cáo) 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon Da Wave RSX – BKS 26G1- 248.27, màu sơn đen, xanh sm: JA38E0485421, sk 3823KY019280, xe đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HS/ST.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..…..phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên HĐ xét xử Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa